**TUẦN 14**

**Thứ hai ngày 09 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 05/12/2024 Ngày giảng: 09/12/2024*

*Ngày điều chỉnh……………….*

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG VIỆC TỐT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết được một số tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh về việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- Có ý thức rèn luyện, phấn đấu để trở thành người có trách nhiệm với cộng đồng.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Nhận thức được một số tấm gương việc tốt.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt cho HS kể chuyện về tấm gương làm việc tốt:  *+ Mỗi khối lớp lựa chọn một số HS đại diện để tham gia kể chuyện trước toàn trường.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png*+ Kết thúc mỗi câu chuyện, GV mời một số HS phát biểu cảm nghĩ về câu chuyện được nghe.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**--------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 39: LÍT (T 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích: đọc, viết tên và kí hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít .

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo dung tích theo đơn vị lít của các đồ vật, nói lên kết quả đong các đồ vật. HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành rót nước vào các ca 1 lít hay các các nhỏ hơn trong thực tiễn, nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tỉnh huống, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số ca 1 lít và một vài cốc nhỏ hơn 1 lít, ca lớn hơn 1 lít.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho GV yêu cầu HS quan sát các vật dụng đựng nước, HS nêu cảm nhận về sức chứa bên trong của vật dụng nào nhiều hơn, ít hơn.  - GV giới thiệu, để biết sức chứa bên trong của mỗi vật dụng này là bao nhiêu,  người ta dùng đơn vị đo là lít.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (28’)**  **a. Mục tiêu:** Cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích: đọc, viết tên và kí hiệu của nó.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: đây là cái ca 1 lít, ca này có thể chữa được đến 1 lít nước. Giới thiệu cách đọc, kí hiệu của lít. Có thể cho HS thực hành viết vào bảng con.  - Cho GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh đổ đầy nước vào ca 1 lít, có 1 lít nước.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  a) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát kĩ hình ảnh các ca đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch sẽ chỉ lít nước trên mỗi ca. HS nhận ra lượng nước trong mỗi ca ứng với vạch chỉ mấy lít, đọc được số đo lượng nước có trong mỗi ca  b) HS đọc kĩ để bài tập, kết hợp quan sát hình minh hoạ (có thể tạo điều kiện cho GV yêu cầu HS quan sát được tình huống rót nước từ bình vào đây 3 cái ca). HS nhận biết được số lít nước rót đầy được 3 ca, mỗi ca 1 lít. HS xác định được số lít nước lúc đầu trong bình là 3 lít.  **Bài tập 2**  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu.  - HS thực hành tính cộng, trừ theo đơn vị lít như mẫu.  **Bài tập 3**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Yêu cầu HS nhận biết được dạng bài toán liên quan đến phép tính trừ hay cộng  - Cá nhân HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải của bài toán.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’)**  HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì. | - HS chú y quan sát GV  a. Bình 1 : 2l  Bình 2 : 4l  Bình 3 : 7l  b. Bình có 3 lít nước  - HS tính theo mẫu  - HS nhận biết được dạng bài toán liên quan đến phép tính trừ.  - HS trả lời |

**------------------------------------------------------**

**Tiết 3 + 4: Tiếng việt**

**Tập đọc (Tiết 1+2)**

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình cảm chị em thắm thiết của Nết và Na.Từ đó hiểu được hoa tỉ muội là loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thương anh, chị, em và người thân trong gia đình; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)**  **2. Dạy bài mới: (30’)**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nói về những việc anh, chị thường làm cho em.  + Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình?  - Nhận xét, thống nhất câu trả lời.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, tình cảm  - HDHS chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến ôm nhau ngủ.  + Đoạn 2: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *sườn núi, ôm choàng, dân làng, rúc rích,...*  - Luyện đọc câu dài: *Ngày xưa,/có hai chị em Nết và Na/ mồ côi cha mẹ,/ sống trong ngôi nhà nhỏ/ bên sườn núi.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo cặp, nhóm.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 110.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 56.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr110.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56, 57.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.110.  - HDHS xem lại toàn bài, HĐ nhóm tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, thể hiện tình yêu thương với em Na.  -Viết 1 câu nói về việc chị Nết làm cho em Na vào VBT tr57.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc câu của mình.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn .  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Chị Nết cái gì cũng nhường em; Đêm đông, Nết ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nết ôm em thật chặt, thầm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,....  + C2: Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách cõng em chạy theo dân làng.  + C3: Điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lành hẳn, nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.  + C4: Vì có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nết che chở cho em Na,....  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS  - 2-3 HS đọc.  -HĐ nhóm.    - 1-2 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

----------------------------------------------

**Tiết 5: Tiếng việt**

**Tập viết (Tiết 3)**

**CHỮ HOA N**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)**  **2. Dạy bài mới: (30’)**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa N.  + Chữ hoa N gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa N đầu câu.  + Cách nối từ N sang o.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

----------------------------------------------

**Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 05/12/2024 Ngày giảng: 10/12/2024*

*Ngày điều chỉnh……………….*

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 39: LÍT (T 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích: đọc, viết tên và kí hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo dung tích theo đơn vị lít của các đồ vật, nói lên kết quả đong các đồ vật. HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành rót nước vào các ca 1 lít hay các các nhỏ hơn trong thực tiễn, nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tỉnh huống, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số ca 1 lít và một vài cốc nhỏ hơn 1 lít, ca lớn hơn 1 lít.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho GV yêu cầu HS quan sát các vật dụng đựng nước, HS nêu cảm nhận về sức chứa bên trong của vật dụng nào nhiều hơn, ít hơn.  - GV giới thiệu, để biết sức chứa bên trong của mỗi vật dụng này là bao nhiêu,  người ta dùng đơn vị đo là lít.  **Bài tập 3**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Yêu cầu HS nhận biết được dạng bài toán liên quan đến phép tính trừ hay cộng  - Cá nhân HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải của bài toán.  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS quan sát các vật dụng và các số đo theo đơn vị lít.  - HS lựa chọn được các vật dụng với số đo lít thích hợp.  - HS giải thích được cách lựa chọn của mình.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**  **-** GV yêu cầu HS thực hành đổ nước từ bình chứa 1 lít nước sang các các nhỏ hơn. GV lưu ý cho HS đổ đều vào các cốc và cẩn thận không làm đổ nước ra ngoài.  - HS nêu nhận xét về sức chứa của mỗi cốc so với bình đựng 1 lít nước.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’)**  HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì. | - HS trả lời    - HS nhận xét kết quả |

--------------------------------------------------

**Tiết 2: Giáo dục thể chất**

**Giáo viên bộ môn**

----------------------------------------------

**Tiết 3,4,5: Phụ đạo**

**Giáo viên bộ môn**

----------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Tự nhiên và xã hội**

**Giáo viên bộ môn**

-----------------------------------------------

**Tiết 2: Đạo đức**

**Giáo viên bộ môn**

-----------------------------------------------

**Tiết 3: Âm nhạc**

**Giáo viên bộ môn**

-----------------------------------------------

**Tiết 4,5: Rèn kĩ năng tiếng việt**

**Giáo viên bộ môn**

-----------------------------------------------

**Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 05/12/2024 Ngày giảng: 11/12/2024*

*Ngày điều chỉnh……………….*

**Tiết 1: Tiếng việt**

**Nói và nghe (Tiết 4)**

**HAI ANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về cảnh hai anh em trên cánh đồng lúa.

- Biết được anh em luôn đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)**  **2. Dạy bài mới: (28’)**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói tới sự việc gì?  - GV kể lại toàn bộ câu chuyện.  -GV kể lại từng đoạn và đặt câu hỏi với HS.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - YC HS nhớ lại câu chuyện cô kể và dựa vào tranh minh họa cùng phần gợi ý phía dưới chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** GV HDHS kể cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện Hai anh em.  -GV nhắc lại những sự việc cảm độngtrong câu chuyện để có thể kể cho mọi người cùng nghe.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------------------**

**Tiết 2+ 3: Tiếng việt**

**Tập đọc (Tiết 1 + 2)**

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu tình cản yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)**  **-** Gọi HS đọc bài Sự tích hoa tỉ muội và nêu tình cảm chị dàng cho em.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới: (30’)**  **2.1. Khởi động:**  **-** Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Cảnh vẽ ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì trong tranh?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng thể hiện được sự băn khoăn, ngây thơ của nhân vật.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lẫm chẫm, cuộn tròn, giọt nước,...*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.112.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.57.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc thể hiện sự băn khoăn của bạn nhỏ.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.112.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.58.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.113.  - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.  + C2: Bạn nhỏ tả em của mình: Nụ cười như tia nắng,bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.  + C3: Đáp án: a,b,c,e  + C4: Đáp án b  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

----------------------------------------------

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 40: LUYỆN TẬP CHUNG (T 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam và lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo theo đơn vị ki-lô-gam, lít của các đồ vật, nói lên kết quả cân, đồng các đồ vật, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, nuôi cấy

- Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tình huống, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Hình ảnh một số vật dụng trong thực tế chứa các lít nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  HS nhắc lại các đơn vị đo ki-lô-gam và lít đã biết.  **C. LUYỆN TẬP (28’)**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  a) GV yêu cầu HS quan sát mỗi tranh, nhận ra loại cân và đối tượng được cân. HS đọc được số đo thích hợp theo đơn vị ki-lô-gam ứng với mỗi đối tượng được cân  b) GV yêu cầu HS quan sát tranh nhận ra được số các vật dụng với các số đo theo đơn vị lít tương ứng. HS nêu cách tính và tính được tất cả sẽ chứa được bao nhiêu lít  **Bài tập 2**  a) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận ra cái căn 2 đĩa, các quả cân và vật cần cần. HS xác định được ở địa gồm quả sầu riêng và quả cân 1 kg thi năng tất cả 4 kg. HS tỉnh được quả sầu riêng nặng 3 kg  b) GV yêu cầu HS nhận biết được chiếc can chứa 10 lít, trong can đã có 5 lít nước. Từ đó xác định được số lít nước cần rót vào cho đẩy can.  **Bài tập 3**  GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận ra được chiếc cân bản đang cần người mẹ và em bé. HS đọc được số cân nặng của mẹ và em bé. Tính được số cân nặng của em bé khi biết cân nặng ...  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’)**  - HS nêu những việc đã thực hiện được qua bài học hôm nay | - HS đọc bài toán trước lớp  - HS phân loại dạng bài toán về nhiều hơn |

----------------------------------------------

**Tiết 5: Hoạt động trải nghiệm**

**GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.

- Xây dựng được kế hoạch cụ thể để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV:** Giáo án, SGK, Một số dụng cụ cần thiết để HS thực hiện việc đóng vai.

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  + *Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống tương ứng với một bức tranh.*  *+ HS trong nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhân vật trong tình huống? Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  + *Đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân trong nhóm.*  *Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai theo các câu hỏi gợi ý: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gì từ việc đóng vai các tình huống này?*  **c. Kết luận:***Mỗi chúng ta hãy có ý thức giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn bằng những việc làm phù hợp. Khi nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh, người gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ có thêm nguồn động viên, khích lệ để vươn lên, vượt qua những tự ti, mặc cảm trong cuộc sống.*  **Hoạt động 4: Kế hoạch của em**  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được kế hoạch để giúp đỡ một người cụ thể gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý:  *+ Tên người cần giúp đỡ;*  *+ Khó khăn người đó gặp phải;*  *+ Việc em có thể làm để giúp đỡ người đó;*  *+ Dự kiến thời gian thực hiện.*  - GV mời một sổ HS hoặc nhóm lên chia sẻ kế hoạch trước lớp.  **c. Kết luận:** *Trong cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều hoàn cảnh khó khăn cần được giúp đỡ. Để thực hiện được những việc làm giúp đỡ họ, chúng ta cần lên kế hoạch cụ thể, rõ ràng. Trong kế hoạch cần xác định được: người mình sẽ giúp đỡ, công việc cụ thể cần làm để giúp họ, thời gian, địa điểm thực hiện việc giúp đỡ và những giá trị mang lại cho người gặp hoàn cảnh khó khăn đó.*  - GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà trao đổi cùng người thân để thực hiện kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn vào thời gian ngoài giờ lên lớp. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  *+ Tranh 1: Bạn nữ bị đau chân, phải chống nạng. Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ gọi những người bạn đi cùng và chúng em sẽ cùng dìu, đỡ bạn vào lớp.*  *+ Tranh 2: Người bà trong bức tranh đang dơ tay muốn sang đường. Nếu em là bạn nhỏ trong tranh em sẽ dắt bà qua đường an toàn.*  *+ HS đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân.*  - HS đóng vai trước lớp.  - HS trình bày suy nghĩ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà. |

**Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 05/12/2024 Ngày giảng: 12/12/2024*

*Ngày điều chỉnh……………….*

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 40: LUYỆN TẬP CHUNG (T 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam và lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo theo đơn vị ki-lô-gam, lít của các đồ vật, nói lên kết quả cân, đồng các đồ vật, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, nuôi cấy

- Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tình huống, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Hình ảnh một số vật dụng trong thực tế chứa các lít nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  HS nhắc lại các đơn vị đo ki-lô-gam và lít đã biết.  **B. LUYỆN TẬP (28’)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV hỏi HS dạng bài toán về nhiều hơn hay ít hơn  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải của bài toán.  **C. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**  **-** GV cho HS liên hệ thực tế một số vật dụng có thể chứa được l1, 2l, 3l, 10l, 20l. GV có thể cho GV yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh vật dụng.  - HS lựa chọn phù hợp và nêu lí do vì sao  - GV kiểm tra nhận xét  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’)**  - HS nêu những việc đã thực hiện được qua bài học hôm nay | - HS đọc bài toán trước lớp  - HS phân loại dạng bài toán về nhiều hơn  - HS trả lời: |

----------------------------------------------

**Tiết 2: Giáo dục thể chất**

**Giáo viên bộ môn**

---------------------------------------------------

**Tiết 3 + 4: Tiếng việt**

**Chính tả (Tiết 3)**

**NGHE – VIẾT: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)**  **2. Dạy bài mới: (30’)**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? ( Nụ cười, lẫm chẫm)  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr58.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

----------------------------------------------

**Luyện từ và câu (Tiết 4)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH, TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM;**

**CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm theo mẫu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)**  **2. Dạy bài mới: (30’)**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ họ hàng**  *Bài 1+ Bài 2*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS hoạt động nhóm, nêu:  + Nêu từ ngữ chỉ họ hàng thích hợp.  + Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.59.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  -Cho HS làm bài trong VBT tr 59.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Từ ngữ chỉ họ hàng: Cậu, chú, dì, cô.  + Từ ngữ chỉ đặc điểm: Vắng vẻ, mát, thơm.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu: Đôi mắt của em bé đen láy  - HS chia sẻ. |

----------------------------------------------

**Tiết 5: Mĩ thuật**

**Giáo viên bộ môn**

--------------------------------------------------

**Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 05/12/2024 Ngày giảng: 13/12/2024*

*Ngày điều chỉnh:……………….*

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 41: HÌNH TỨ GIÁC (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có được biểu tượng về hình tứ giác

- Nhận dạng và gọi đúng tên hình tứ giác

- Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến hình tự giác.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận.

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc quan sát, phân loại, xác định các hình tử giác, gọi tên, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát bức tranh thực tiễn, xác định các mảnh có dạng hình tử giác trên bức tường, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tấm bìa có dạng hình tứ giác hỗ trợ cho hình thành biểu tượng tứ giác và dùng cho bài tập số 3

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho GV yêu cầu HS quan sát các mảnh bìa (để tuỳ ý, không theo trật tự) hình tròn, hình tam giác, hình tử giác màu sắc khác nhau.  - HS thực hành phân loại các mảnh bìa đó theo từng nhóm có cùng hình dạng. Cho HS nhận ra nhóm hình tròn, hình tam giác.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (28’)**  **a. Mục tiêu:**HS có được biểu tượng về hình tứ giác, Nhận dạng và gọi đúng tên hình tứ giác  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu nhóm các tấm bìa còn lại là hình tứ giác. GV yêu cầu HS quan sát các tấm bìa và nhắc lại hình tứ giác. HS giơ cao tấm bìa có dạng hình tứ giác trong bộ đồ dùng  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát hình, nêu ra hình nào là hình tứ giác  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân chỉ ra được hình tứ giác trong các hình đã cho  - GV nhận xét đáp án  **Bài tập 2**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát hình, nêu ra hình nào là hình tứ giác  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát mỗi bức tranh, nhận ra được hình ảnh chiếc thuyền, chậu hoa, máy bay. HS nhận dạng được các hình tứ giác có trong mỗi tranh đó. HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chỉnh sửa đáp án  **Bài tập 3**    **-** HS đọc hiểu đề bài, quan sát nhận ra được hình vuông được chia thành các mảnh có dạng hình tam giác, hình tứ giác, quan sát thấy các mảnh bìa rời dạng hình tam giác, hình tứ giác và hình vuông. HS so sánh, đối chiếu mỗi mảnh bìa với miếng ghép trong hình vuông để xác định được những mảnh ghép phù hợp.  - GV cho GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoặc chia thành lại đội chơi trò chơi ghép hình.  - GV lưu ý cho HS giải thích cách thực hiện của mình.  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS thực hiện vào vở bài tập.  - GV yêu cầu HS quan sát hình, nhận ra được các mảnh ghép hình tứ giác và tô màu xanh vào các hình tứ giác đó.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    - GV yêu cầu HS đọc hiểu yêu cầu bài tập.  - HS chỉ ra được hình dạng hình tứ giác có trên bức tường rào.  - HS liên hệ với hình dạng hình tứ giác của các đồ vật có trong thực tiễn cuộc sống, chẳng hạn mặt bàn, ở cửa,…  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’)**  HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì | - Hình tứ giác là hình:    - HS trả lời:      - HS trả lời: Hình vuông được ghép từ mảnh bìa số 1, 6, 5 và 3  - HS tô vào các vị trí sau:    - Bức tường có sử dụng các viên đá hình tứ giác  - HS kể tên: mặt bàn, cánh cửa, thước, hộp bút, hộp phấn,… |

**-------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 + 3: Tiếng việt**

**Luyện viết đoạn (Tiết 5 + 6)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC NGƯỜI THÂN ĐÃ LÀM CHO EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu thơ, bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em trong nhà.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc người thân đã làm cho em.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)**  **2. Dạy bài mới: (30’)**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi 1 HS đọc bài và đọc câu hỏi.  - Cho HS hoạt động cặp trả lời câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - GV đưa ra cấu trúc đoạn văn lên bảng và phân tích cho học sinh hiểu đoạn văn kể về một người thân trong gia đình.( tên người thân, việc làm của người đó, tình cảm của em với người đó.)  -Cho HS thực hành trả lời các câu hỏi trong VBT trang 59 theo cặp.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.59.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 1 HS đọc bài.  - 2-3 HS trả lời:  a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.  b) Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.  c) Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu,tôi rất nhớ ông và mong ông về sớm với tôi.  - Quan sát, nghe  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

----------------------------------------------

**Tiết 4: Tự nhiên và xã hội**

**Giáo viên bộ môn**

----------------------------------------------

**Tiết 5: Hoạt động trải nghiệm**

**CÙNG NHAU CHIA SẺ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- HS chia sẻ về những việc tốt đã làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn và cảm nghĩ của bản thân sau khi thực hiện việc làm ý nghĩa đó.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Hiểu và chia sẻ được với người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV:** Giáo án, SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Câu chuyện của em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau những việc đã làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn:  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*+ Em đã giúp đỡ ai?*  *+ Hoàn cảnh khó khăn của họ là gì?*  *+ Em đã làm gì để giúp đỡ họ?*  *+ Em cảm thấy thế nào mỗi khi làm được việc tốt như vậy?*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung đã gợi ý.  - GV đưa ra kết luận về ý nghĩa của những việc làm tốt:  *+ Mỗi HS làm được một việc tốt, cả lớp sẽ tạo nên một vườn hoa việc tốt.*  *+ Mỗi việc tốt các em làm được không chỉ có ý nghĩa với người gặp hoàn cảnh khó khăn, với xã hội mà vô cùng có ý nghĩa với chính bản thân mỗi em.* | - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |